

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**

Số: 3853/UBND-LĐTBXH

V/v triển khai thực hiện chính sách
hỗ trợ theo Quyết định số
42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Móng Cái, ngày 17 tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Các phòng: Lao động - TB&XH, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Truyền thông và VH;
- Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra Thành phố;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH TP;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (gửi kèm), Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

(1) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về nội dung Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; hướng dẫn, cung cấp mẫu hồ sơ cho người dân thuộc diện hỗ trợ.

(2) Thành lập Hội đồng thẩm định cấp xã thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, thành phần Hội đồng thẩm định cấp xã thành lập trên cơ sở thành phần Hội đồng thẩm định thành phố theo Quyết định số 9556/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố), trong đó: Chủ tịch UBND xã, phường là Chủ tịch Hội đồng thẩm định, 01 đồng chí phó chủ tịch UBND là PCT Hội đồng và các ủy viên.

(3) Khẩn trương rà soát, hướng dẫn, triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND:

(1) Đối với nhóm đối tượng Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo Quốc gia và chuẩn nghèo của Tỉnh) đảm bảo các điều kiện tại điểm a khoản 2 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND:

UBND xã, phường rà soát, triển khai thẩm định và gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ những trường hợp đủ điều kiện (gồm: Văn bản đề nghị của UBND xã, phường; Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp xã (theo mẫu); danh sách đối tượng được hỗ trợ (mẫu số 01,02,03); Quyết định công nhận hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2020, Quyết định hộ nghèo, cận nghèo phát sinh năm 2021 (đến 15/8/2021)). Hồ sơ đề nghị gửi về phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố: **Đợt 1 gửi trước 20/8/2021. Các đợt tiếp theo trước ngày 20 hàng tháng.**

(2) Đối với nhóm đối tượng Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú hợp pháp trên địa bàn đảm bảo điều kiện theo quy định điểm a khoản 2 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND:

- UBND xã, phường rà soát, hướng dẫn, cung cấp mẫu đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 04). Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn đề nghị, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức rà soát, thẩm định hồ sơ; niêm yết công khai danh sách trong 02 ngày làm việc tại trụ sở UBND xã, phường, nhà văn hóa thôn, khu và trên hệ thống phát thanh của địa phương; lập hồ sơ đề nghị những trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ (gồm: Văn bản đề nghị của UBND xã, phường; Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp xã; danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ (theo mẫu số 05a đến 05l gửi kèm); đơn đề nghị hỗ trợ của người lao động).

- Hồ sơ đề nghị gửi về phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố: Đợt 1 (các đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ trong thời gian từ 01/5/2021 đến 20/8/2021) **hoàn thành xong trước 25/8/2021**. Các đợt tiếp theo lập và gửi hồ sơ khi người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi đề nghị hỗ trợ theo thời gian quy định.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đơn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp cùng Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị hưởng của các đơn vị gửi đến trước khi trình Hội đồng thẩm định thành phố xét duyệt.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, **thời gian xong trước 23/8/2021**.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo định kỳ hàng ngày, hàng tuần, tháng theo quy định về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn thành phố báo cáo Thành ủy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời hướng dẫn hoặc báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp có thẩm quyền giải pháp để tháo gỡ trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố

Tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện. Cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo Quyết định của UBND Thành phố để thực hiện chi trả. Hướng dẫn việc chi trả, thanh quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố

Triển khai thông tin, tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, các trang fanpage Thành phố về nội dung của

Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

5. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra Thành phố

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong quá trình tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

Tích cực thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách của Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tham gia triển khai thực hiện các nội dung chính sách trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do đơn vị quản lý.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tổ chức tốt công tác tuyên truyền, thông tin về các nội dung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Tổ chức thực hiện giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

UBND thành phố yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường, các cá nhân trên địa bàn thực hiện nghiêm túc. /*9/*

Nơi nhận:

- Như trên (T/hiện);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động - TB&XH (B/c);
- TT Thành ủy, HĐND thành phố (B/c);
- TT UBND (C/đ);
- VP1, P4, V10, V8;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

**Của Hội đồng thẩm định thực hiện hỗ trợ người lao động không có giao kết
hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch
Covid-19**

Xã/phường.....

1. Thời gian:.....

2. Địa điểm:

3. Thành phần Hội đồng (*Ghi họ tên, chức vụ*):

- Ông/Bà:, Chức vụ:..... – Chủ tịch Hội đồng

- Ông/Bà:, Chức vụ:..... – Phó Chủ tịch Hội đồng

- Ông/Bà:, Chức vụ: – Thành viên

- Ông/Bà:, Chức vụ: – Thành viên

- Ông/Bà:, Chức vụ: – Thành viên

- Ông/Bà:, Chức vụ: – Thành viên

- Ông/Bà:, Chức vụ: – Thư ký

3.3. Đại biểu dự khác (*nếu có mời*):

4. Đối tượng thẩm định (*liệt kê theo Danh sách đính kèm*):

4.1. Nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Bao gồm nhóm đối tượng Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo Quốc gia và chuẩn nghèo của Tỉnh): *Theo mẫu số 01, 02, 03 đính kèm.*

4.2. Nhóm người lao động không có gia kết hợp đồng lao động

- Bao gồm nhóm đối tượng Thu gom rác, phế liệu: *Theo mẫu số 04, 05a đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Bốc vác, vận chuyển hàng hoá; *Theo mẫu số 04, 05b đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Lái xe mô tô 02 bánh hoặc 03 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; *Theo mẫu số 04, 05c đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Bán lẻ xô số lưu động; *Theo mẫu số 04, 05d đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn, uống; *Theo mẫu số 04, 05e đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú, du lịch; *Theo mẫu số 04, 05f đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe: *Theo mẫu số 04, 05g đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực cắt tóc trên vỉa hè hoặc trong chợ: *Theo mẫu số 04, 05h đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định: *Theo mẫu số 04, 05i đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: *Theo mẫu số 04, 05k đính kèm.*

- Bao gồm nhóm đối tượng Thợ xây, phụ nề, thợ sơn, thợ các công trình xây dựng: *Theo mẫu số 04, 05l đính kèm.*

5. Nội dung thẩm định:

- Thẩm định về cư trú hợp pháp trên địa bàn của người lao động

.....

- Thẩm định về công việc chính của người lao động theo đơn đề nghị

.....

- Thẩm định về thời gian nghỉ việc, mất việc làm do phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19

.....

- Thẩm định về.....

6. Kết luận của Hội đồng (*Ghi cụ thể các trường hợp thẩm định đủ điều kiện, không đủ điều kiện hưởng chính sách, lý do*):

6.1. Các trường hợp đủ điều kiện: gồm các đối tượng đã nêu tại Mục 4 của Biên bản này.

- Bao gồm các đối tượng theo Mẫu số ... nêu ở Mục 4, kinh phí đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng.....đồng

- Bao gồm các đối tượng theo Mẫu số ... nêu ở Mục 4, kinh phí đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng.....đồng

- Bao gồm các đối tượng theo Mẫu số ... nêu ở Mục 4, kinh phí đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng.....đồng

- Bao gồm các đối tượng theo Mẫu số ... nêu ở Mục 4, kinh phí đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng.....đồng

6.2. Các trường hợp không đủ điều kiện: (nêu rõ lý do...)

Hội đồng xã/ phường..... thống nhất đề nghị Hội đồng cấp Thành phố xem xét, phê duyệt hỗ trợ các trường hợp đủ điều kiện nêu trên.

Cuộc họp kết thúc hồi .. . giờ . . . phút, ngày/...../2021 được đọc lại cho các thành phần dự họp nghe, hiểu rõ và thống nhất ký tên. Biên bản này được làm thành ... bản, gửi kèm hồ sơ đối tượng... bản và lưu ... bản.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, đóng dấu)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

.....

.....

.....

Huyện.....
Xã.....



DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	$3 = 2 \times 1.500.000đ$	4
1	- Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo)			-	
2				-	
...	...				
	Tổng cộng				

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.... ngày tháng năm.....

UBND XÃ ...
(Ký, đóng dấu)

Huyện.....

Xã.....

DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	$3 = 2 \times 1.500.000đ$	4
1	- Chủ hộ: Nguyễn Thị C - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ cận nghèo)				
2					
...	...				
	Tổng cộng				

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ cận nghèo.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.... ngày tháng năm.....
UBND XÃ ...
(Ký, đóng dấu)

Huyện.....

Xã.....


BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Đơn vị	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/người	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo được hỗ trợ				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	$7 = 3 + 6$	<i>8</i>	$9 = 7 \times 8$	<i>10</i>
1	Thôn/Xã.....										
2											

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.... ngày tháng năm.....
UBND XÃ ...
(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động phải nghỉ việc hoặc mất việc làm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
2. Dân tộc:Giới tính:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
4. Nơi ở hiện tại:.....
 Nơi thường trú:
 Nơi tạm trú:
 Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM TRƯỚC KHI PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM

1. Công việc chính¹:
 - ☐ Thu gom rác, phế liệu
 - ☐ Bốc vác, vận chuyển hàng hóa
 - ☐ Lái xe mô tô 02 bánh hoặc 03 bánh chở khách, xe xích lô chở khách
 - ☐ Bán lẻ vé xổ số lưu động
 - ☐ Làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe (xoa bóp y học, châm cứu), cắt tóc trên vỉa hè hoặc trong chợ.
 - ☐ Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định
 - ☐ Làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục
 - ☐ Thợ xây, phụ nề, thợ sơn, thợ các công trình xây dựng
2. Nơi làm việc trước khi nghỉ việc, mất việc làm²:

III. LÝ DO PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM.

- ☐ Do phải cách ly y tế
- ☐ Trong các khu vực bị phong tỏa

☐ Phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19

IV. THỜI GIAN PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM

Tổng số ngày ngày.

Từ ngày.../.../2021 đến ngày .../.../2021.

V. CAM KẾT

1. Ngoài đề nghị được hỗ trợ tại UBND xã/phường/thị trấn.....
tôi không làm đề nghị hỗ trợ tại địa phương khác.

2. Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Vì vậy, tôi đề nghị UBND xã/phường/thị trấn xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số ... /2021/QĐ-UBND ngày.../8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

☐ Tài khoản (Tên tài khoản:..... Số tài khoản:.....
Ngân hàng:)

☐ Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

☐ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Ghi rõ nơi làm việc tại nhà hay tại cơ sở, hộ kinh doanh; nếu tại các cơ sở, hộ kinh doanh thì ghi rõ địa chỉ cơ sở, hộ kinh doanh nơi làm việc.

VI. PHẦN XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

(Người lao động không phải đi xin xác nhận. UBND xã, phường có trách nhiệm gửi đến các cơ quan đơn vị để xác nhận)

1. Xác nhận của Bí thư chi bộ - Trưởng thôn, khu

- Ông (bà):Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- Nơi ở hiện tại:
- Làm công việc:.....
- Phải nghỉ việc do:.....
- Thời gian nghỉ việc: từ ngày.....đến ngày.....

Trưởng thôn khu

(Ký, ghi rõ họ và tên)

2. Xác nhận của Công an xã, phường

- Ông (bà):Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- Nơi ở hiện tại:
- Nơi thường trú:
- Nơi tạm trú:
- Làm công việc:.....

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Người thu gom rác, phế liệu



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Bóc vác, vận chuyển hàng hóa

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**



Đối tượng: Lái xe mô tô 02 bánh, 03 bánh chở khách, xe xích lô chở khách

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Bán lẻ vé xổ số lưu động



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn, uống



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú, du lịch



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực cải tạo trên vỉa hè hoặc trong chợ



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Đối tượng: Thợ xây, phụ nề, thợ sơn, thợ các công trình xây dựng



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Tên công việc chính	Thời gian phải nghỉ việc làm hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9 x 50.000đ	11
Tổng cộng										

.....ngày.....tháng.....năm 2021

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/KHU
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Phần Trưởng Thôn/khu ký đối với các thôn khu có đối tượng hỗ trợ.